TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN** *********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 240/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Vinh, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lô Thị N - sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: khối 7, phường Đ, thành phố V, tỉnh N.

Nơi ở hiện nay: khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh N

- Bị đơn**:** Anh Lê Văn N2 - sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: khối 7, phường Đ, thành phố V, tỉnh N.

Nơi ở hiện nay: khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh N

Căn cứ vào điều 28; điều 147; điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lô Thị N và anh Lê Văn N2.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lê Thế M sinh ngày 28/10/2008 và Lê Thị T sinh ngày 29/6/2011 cho chị Lô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn N2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lô Thị N mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng(3.000.000 đồng/01 tháng cho cả 02 cháu).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về tài sản: Chị N và anh N2 đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Chị N và anh N2 thoả thuận chị N chịu 150.000 đồng án phí LHST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai thu tiền số 0002568 ngày 06/4/2018.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSNDTP Vinh*
- *UBND xã H*
- *Lưu HS*

Trần Huy Long